TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BÌNH MINH** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2024/HS-ST
Ngày: 11/4/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BÌNH MINH, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Thúy Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Sơn Mứt
Ông Lương Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Huyền Trang – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2024 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 22/3/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2024/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn D, sinh năm 1984; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Nguyễn Văn R; Mẹ tên Nguyễn Thị N; Vợ tên Bùi Thanh Nh (đã ly hôn); Có 01 con tên Nguyễn Thanh T; Tiền án: 04 lần: Lần 1: Ngày 02/02/2016 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Lần 2: Ngày 22/4/2016 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản", đồng thời tổng hợp hình phạt 09 tháng tù về tội trộm cắp tài sản chưa chấp hành, buộc chấp hành hình phạt chung là 02 năm 01 tháng 28 ngày tù giam (bản án khi tổng hợp hình phạt đã khấu trừ thời hạn tạm giam là 01 tháng 02 ngày); Lần 3: Ngày 23/10/2018 bị Toà án

nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" (Lần này đã tái phạm). Lần 4: Ngày 17/01/2019 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", đồng thời tổng hợp hình phạt 02 năm tù về tội trộm cắp tài sản chưa chấp hành, buộc chấp hành hình phạt chung là 04 năm tù, chấp hành xong ngày 23/5/2022 nên chưa được xoá án tích; Tiền sự: Không. Nhân thân: Ngày 25/3/2002 bị Toà án nhân dân tỉnh Vĩnh Long xử phạt 03 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

D bị bắt quả tang sau đó được trả tự do cùng ngày 25/9/2023. Đến ngày 10/10/2023 bị bắt tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an nhân dân thị xã Bình Minh đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

1. Ông **Phạm Văn L,** sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

2. Chị **Thạch Thị Sầm A**, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Ấp M, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, có mặt.

Người làm chứng: Anh **Lê Thanh Đ**, sinh năm 1986; Nơi cư trú: Khóm 2, phường T, thị xã B, tỉnh Vĩnh Long, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, Nguyễn Văn D điều khiển xe mô tô biển số 52N2-2092 đi ngang qua nhà của Nguyễn Văn L, sinh năm 1983, ngụ ấp C, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long thì L kêu D lại nói chuyện, L rủ D đi đến thị xã Bình Minh, tỉnh Vĩnh Long tìm mua ma tuý để sử dụng thì D đồng ý. Sau đó D điều khiển xe mô tô biển số 52N2-2092 chở L đến địa bàn thị xã Bình Minh vào con hẻm dưới dạ cầu Thành Lợi thuộc phường Thành Phước, thị xã Bình Minh. Tại đây D và L hùn mỗi người 50.000 đồng để mua ma tuý về sử dụng chung, tiền giao cho L giữ, L cầm tiền đi đến gặp một thanh niên tên thường gọi là "Khỉ già" (Không rõ họ tên và địa chỉ) hỏi mua 100.000 đồng ma tuý. Người thanh niên này giao cho L 01 bịch nylon trong suốt hàn kín, nẹp miệng viền màu xanh bên trong có chứa chất ma tuý Heroine. Mua được ma tuý, L cầm trên tay

rồi đi ra chỗ D đợi, D điều khiển xe chở L đến bến xe cũ phường Thành Phước, thị xã Bình Minh để sử dụng. Khi cả hai vừa vào nhà hoang trong bến xe chưa kịp sử dụng thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong chất ma tuý của L và D vừa mới mua đang tàng trữ chưa kịp sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ: 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh biển số 52N2-2092, 02 ống kim tiêm đã qua sử dụng của L và D.

Tiến hành xét nghiệm chất ma tuý trong cơ thể của Nguyễn Văn D và Phạm Văn L trong ngày 25/9/2023, kết quả cả hai đều dương tính với chất ma tuý loại Heroine

Căn cứ vào kết luận giám định số 675/KL–KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long kết luận: Mẫu chất rắn màu trắng bên trong 01 bịch nylon được niêm phong trong bao thư gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,0694 gam, loại Heroine.

Quá trình điều tra Nguyễn Văn D và Phạm Văn L thừa nhận cùng mua khối lượng chất ma tuý trên, cả hai định sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng đã bị phát hiện, ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Kết quả điều tra xác định:

- Đối với Phạm Văn L: Ngày 03/3/2016, L bị Toà án nhân dân Huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long kết án, xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 16/9/2017, L đã chấp hành xong hình phạt tù và các Quyết định khác của bản án nên đã được xoá án tích (Bút lục 120 và 123). Ngoài ra, không còn bản án nào khác và chưa bị xử lý hành chính. Do đó, lần vi phạm này chưa đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Công an thị xã Bình Minh đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn L với số tiền 5.000.000 đồng về hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma tuý; Sử dụng trái phép chất ma tuý".

- Đối với Nguyễn Văn D: Ngày 17/01/2019 bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội tàng trữ trái phép chất ma tuý. Ngày 23/5/2022 chấp hành xong, chưa được xoá án tích. Do đó, hành vi của D đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự. Ngoài ra, trước khi thực hiện hành vi phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý" bị xét xử ngày 17/01/2019 thì D đã "tái phạm" đối với tội "Trộm cắp tài sản", bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn kết án, xét xử ngày 23/10/2018 (chưa xoá án tích). Cho nên, lần phạm tội này

của D thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự.

Đối với người thanh niên bán ma tuý cho Nguyễn Văn D và Phạm Văn L do D và L không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra chưa xác minh và làm việc được, khi nào rõ sẽ xử lý sau.

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKSBM ngày 21/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên toà sơ thẩm hôm nay:

Bị cáo Nguyễn Văn D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như nội dung bản cáo trạng đã nêu, bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, cha mẹ bị cáo đã lớn tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết quả giám định số 675/KL – KTHS ngày 28/9/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn L vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Sầm A đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 tuyên xử bị cáo Nguyễn Văn D tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*; áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đề nghị xử phạt bị cáo D từ 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù đến 03 (Ba) năm tù; Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật. Về án phí: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng của bị cáo D: Bị cáo đã ăn năn, hối cải nên xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn L, người làm chứng Lê Thanh Đ đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không rõ lý do. Xét thấy trong quá trình điều tra, những người này đã có lời khai đầy đủ tại Cơ quan điều tra, có yêu cầu được vắng mặt khi giải quyết vụ án, sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng Hình sự xét xử vắng mặt Phạm Văn L và Lê Thanh Đ.

[2] Xét lời khai của bị cáo Nguyễn Văn D tại phiên toà sơ thẩm hôm nay phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, kết luật giám định ma túy, biên bản ghi lời khai người chứng kiến, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, biên bản hỏi cung bị can và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ để xác định vào khoảng 09 giờ 30 phút ngày 25/9/2023, khi L và bị cáo D vào nhà hoang trong bến xe cũ phường Thành Phước, thị xã Bình Minh để sử dụng ma tuý nhưng chưa kịp sử dụng thì bị Lực lượng Công an phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong chất ma tuý của L và bị cáo D. Bị cáo D thừa nhận đang tàng trữ trái phép chất ma túy trong người, mục đích tàng trữ là để sử dụng và tự nguyện giao nộp 01 bịch ni long bên trong có chứa tinh thể rắn màu trắng là ma túy, có khối lượng 0,0694 gam, loại Heroine. Mặt khác, ngày 23/10/2018 bị cáo D bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản" thuộc trường hợp "tái phạm". Đến ngày 17/01/2019, bị cáo bị Toà án nhân dân huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 02 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý". Ngày 23/5/2022, bị cáo chấp hành xong hình phạt, nhưng chưa được xoá án tích. Cho nên, lần phạm tội này của D thuộc trường hợp "Tái phạm nguy hiểm" theo quy định tại khoản 2 Điều 53 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó hành vi của bị cáo Nguyễn Văn D đã phạm tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý xã hội của Nhà nước, gây tác động xấu đến

trật tự trị an ở địa phương, bản thân bị cáo là người sử dụng trái phép chất ma túy nhận thức việc tàng trữ chất ma tuý là phạm pháp và việc sử dụng ma túy sẽ gây tác hại cho sức khỏe nhưng bị cáo vẫn sử dụng và tàng trữ ma tuý để sử dụng cho bản thân. Bị cáo có nhân thân xấu và có 04 tiền án chưa được xoá án tích cho nên cần phải xử lý nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm ở địa phương. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bản thân bị cáo đang bị bệnh hiểm nghèo bị nhiễm HIV và hiện đang nhận thuốc điều trị được Trung tâm y tế Trà Ôn xác nhận (bút lục 146). Do đó cần áp dụng điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo D dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cũng đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung, đồng thời thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Do bị cáo D không có nghề nghiệp ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bao thư niêm phong số 675 ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long hoàn lại sau giám định, khối lượng 0,0694 gam là ma túy, loại Heroine (Có chữ ký của người giao Nguyễn Thành Trung và bên nhận Trương Phước An).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) ống kim tiêm đã qua sử dụng của Phạm Văn L và bị cáo Nguyễn Văn D dùng để sử dụng trái phép chất ma tuý.

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh biển số 52N2-2092 không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp. Đồng ý cho Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo quy định theo luật.

[4] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh phù hợp với nhận định trên nên được chấp nhận đề nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249 và điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 và Điều 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn D 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10 tháng 10 năm 2023, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Nguyễn Văn D.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 (Một) bao thư niêm phong số 675 ngày 28/9/2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Long (Có chữ ký của người giao Nguyễn Thành T và bên nhận Trương Phước A).

+ Tịch thu, tiêu hủy: 02 (Hai) ống kim tiêm đã qua sử dụng.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản lập ngày 22/01/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bình Minh)

+ Đối với 01 chiếc xe mô tô Wave Alpha màu xanh biển số 52N2-2092 không xác định được nguồn gốc vì biển số xe và số máy không trùng khớp. Chấp nhận việc Cơ quan điều tra tách ra để tiếp tục xác minh làm rõ nguồn gốc xử lý theo quy định của pháp luật.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn D phải nộp án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, sửa đổi

bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

5. Về quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo Nguyễn Văn D và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Thạch Thị Sầm A có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Phạm Văn L vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày Phạm Văn L nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long: 01;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bình Minh: 02;
- Chi cục thi hành án DS thị xã Bình Minh: 02;
- Công an TX Bình Minh: 01;
- Trại giam: 01;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long: 01;
- UBND xã Thiện Mỹ, Trà Ôn: 01;
- Bị cáo, NLQ: 03;
- Lưu hồ sơ vụ án: 06.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thị Thúy Quỳnh